

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

### MỘT NĂM THỰC THI EVFTA: ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ ĐƯA LỜI NÓI THÀNH HÀNH ĐỘNG

*Trong một năm Hiệp định EVFTA có hiệu lực (1/8/2020-1/8/2021), các chính sách của Hiệp định đã mang lại những tác động tích cực, quan trọng đối với Việt Nam, đặc biệt là khi nền kinh tế đang gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.*

#### **Xuất nhập khẩu tăng hơn 18%**

Một năm Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu (EVFTA) có hiệu lực, Việt Nam xuất siêu sang Liên minh châu Âu (EU) hơn 11 tỷ USD.

Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam-EU trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 27,67 tỷ USD, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm 2020 khi Hiệp định chưa có hiệu lực. Trong đó, xuất khẩu từ Việt Nam sang EU tăng 18,3% (đạt 19,4 tỷ USD) và nhập khẩu từ EU vào Việt Nam tăng hơn 19,1% (đạt 8,2 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2020.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang EU là điện

thoại các loại và linh kiện, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, giày dép, dệt may, rau quả, thủy sản, gạo, cà phê...



Ngược lại, các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ EU là linh kiện, phụ tùng ô tô, ô tô nguyên chiếc các loại, hàng điện gia dụng và linh kiện, chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. Đây những mặt hàng có chất lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp Việt Nam và của người tiêu dùng Việt Nam.

Không chỉ mang đến hiệu ứng tích cực trong lĩnh vực thương mại, hiệp định lịch sử này còn thúc đẩy hiệu quả hoạt động đầu tư giữa Việt Nam và EU.

Tính đến tháng 6/2021, EU có 2.221 dự án (tăng 142 dự án so với cùng kỳ năm 2020) từ 26/27 quốc gia thuộc EU còn hiệu lực tại Việt Nam, với vốn đầu tư đăng ký đạt 22,216 tỷ USD (tăng 449 triệu USD so với cùng kỳ năm 2020), chiếm 5,58% tổng vốn đầu tư đăng ký của các nước và vùng lãnh thổ

vào Việt Nam và chiếm 6,57% số dự án.

Những cam kết về quản trị minh bạch từ Hiệp định EVFTA và những cam kết tạo môi trường thương mại đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư của hai bên đã giúp Việt Nam tiếp nhận được nguồn đầu tư có chất lượng, được học hỏi, hấp thụ khoa học và công nghệ tiên tiến từ EU.

### ***Thách thức chưa hết...***

Bên cạnh những kết quả tích cực về thương mại, đầu tư song phương Việt Nam-EU, theo Bộ Công Thương, vẫn còn tồn tại một số khó khăn và thách thức trong việc thực thi EVFTA.

Đơn cử như việc tận dụng các cam kết ưu đãi chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm tới việc tìm hiểu và tận dụng cơ hội từ Hiệp định hay hoạt động tuyên truyền về Hiệp định chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc tận dụng Hiệp định EVFTA còn chưa được như kỳ vọng là đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới đã ảnh hưởng đến kinh tế thế giới và Việt Nam, khiến cho các chuỗi cung

ứng bị đứt gãy, chuỗi phân phối bị gián đoạn, nền kinh tế toàn cầu phải chống chọi với những đợt sóng suy giảm nặng nề.

Bên cạnh đó, công tác dự báo, sự quan tâm và đánh giá đúng mức phạm vi tác động của hội nhập và thực thi FTA của một số cơ quan, địa phương còn một số hạn chế, chưa có tính hệ thống và kịp thời.

Nhiều địa phương chưa thực sự chủ động vào cuộc trong việc xây dựng định hướng, chiến lược tận dụng FTA cho các doanh nghiệp tại địa phương mình.

Ngoài ra, còn có nguyên nhân chủ quan đến từ chính các doanh nghiệp. Phần đông doanh nghiệp hiện nay, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa có năng lực cạnh tranh yếu, giá sản phẩm còn cao, chất lượng thấp so tiêu chuẩn quốc tế.

Đồng thời, các doanh nghiệp cũng chưa thật sự chú trọng nâng cao trình độ quản trị, chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng, phát triển thương hiệu và chiến lược kinh doanh dài hạn.

### ***Nhiều việc phải làm***

Để cải thiện những khó khăn còn tồn tại, Bộ Công Thương cho rằng, việc thực thi hiệu quả EVFTA cần có sự chung tay của các bên liên quan.

Các bộ, ngành, địa phương cần tăng cường phối hợp trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, thực thi hiệp định để bảo đảm hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực; phối hợp chặt chẽ các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp để giúp định hướng doanh nghiệp chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường tận dụng cơ hội từ EVFTA.

Các đơn vị chức năng cũng cần kiện toàn, nâng cao năng lực cho bộ phận phụ trách về hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện EVFTA; chú trọng cải cách thủ tục hành chính, tăng cường biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để tạo điều kiện cho việc phát triển nguồn nguyên liệu trong nước, giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ của các FTA.

*(trungtamwto.vn)*

## **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU QUA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

*Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa phối hợp với Amazon Global Selling Việt*

*Nam triển khai Chương trình hỗ trợ “Bệ phóng 90 ngày cùng Amazon” dành cho doanh nghiệp quan tâm tới xuất khẩu qua thương mại điện tử.*

Chương trình là một phần của gói hỗ trợ Go Digital Go Global - một hoạt động hỗ trợ cụ thể và thiết thực trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với mục tiêu hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đưa sản phẩm của mình đến với thị trường quốc tế.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đàm phán cùng các đối tác để thiết kế gói Go Digital - Go Global nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp; đặc biệt, doanh nghiệp nhỏ và vừa xuất khẩu thuận lợi hơn nhờ các công cụ, nền tảng số. Amazon Global Selling là một trong các đối tác của gói hỗ trợ này.

Tham gia chương trình, các doanh nghiệp sẽ có cơ hội được cung cấp kiến thức và hướng dẫn để có thể chuyển đổi sang mô hình kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới; mở rộng kênh xuất khẩu và Amazon là một trong những sàn thương mại

lớn trên thế giới được lựa chọn.

Các doanh nghiệp sẽ nhanh chóng làm chủ các kỹ năng về thương mại điện tử xuyên biên giới trong 90 ngày. Đồng thời, được hỗ trợ lên kế hoạch kinh doanh, xây dựng thương hiệu Việt trên Amazon với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm; trong đó, được hướng dẫn 1-1 từ đội ngũ Amazon Global Selling Việt Nam.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng sẽ được tiếp cận với các hoạt động hỗ trợ khác từ gói Go Digital - Go Global của chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

Các doanh nghiệp tham gia chương trình hỗ trợ “Bộ phận 90 ngày cùng Amazon” cần đáp ứng một số tiêu chí như: doanh nghiệp sản xuất hoặc kinh doanh hàng tiêu dùng, có thị trường xuất khẩu mục tiêu là Hoa Kỳ hoặc châu Âu; có nhân sự hoặc cam kết xây dựng đội ngũ nhân sự về thương mại điện tử xuyên biên giới.

Theo nhiều chuyên gia kinh tế, thương mại điện tử được coi là kênh xuất khẩu lý tưởng cho nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ lấn sân sang các thị trường nước ngoài, nâng cao vị thế thương hiệu sánh ngang cùng các ông lớn trong

ngành với mức vốn đầu tư vô cùng hợp lý.

Amazon ước tính rằng có trên 1,9 triệu doanh nghiệp vừa và nhỏ đang kinh doanh trên các trang thương mại điện tử của Amazon và lợi nhuận của người bán bên thứ 3 trên Amazon đã đạt tới 25 tỷ USD.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) phối hợp thực hiện.

Chương trình hướng tới mục tiêu đến năm 2025: 100% doanh nghiệp được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tối thiểu 100.000 doanh nghiệp được hỗ trợ kỹ thuật về chuyển đổi số; tối thiểu 100 doanh nghiệp được hỗ trợ là mô hình chuyển đổi số điển hình thành công để lan tỏa và nhân rộng; thiết lập mạng lưới chuyên gia gồm tối thiểu 100 tổ chức, cá nhân tư vấn, cung cấp giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển các nền tảng số.

*(Báo Tin tức)*

## **NÂNG CAO HIỂU BIẾT VÀ HẠN CHẾ NGUY CƠ TRONG PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

*Thời gian qua, dù đã tích lũy*

*được năng lực và kinh nghiệm về phòng vệ thương mại, nhưng hiện còn rất nhiều doanh nghiệp mức độ hiểu biết, kinh nghiệm về biện pháp này vẫn rất hạn chế. Đây là một thách thức rất lớn trong bối cảnh xu hướng bảo hộ gia tăng trong bối cảnh hội nhập của nền kinh tế.*

### ***Xu hướng kiện phòng vệ thương mại***

Phòng vệ thương mại (PVTM) là các công cụ được Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cho phép các thành viên sử dụng để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước tình trạng nhập khẩu gia tăng gây thiệt hại cho sản xuất trong nước. Theo đó, PVTM bao gồm ba biện pháp là chống bán phá giá (CBPG), chống trợ cấp (CTC) và tự vệ được quy định tại ba Hiệp định tương ứng của WTO. Ngoài ra, các nước còn điều tra và áp dụng biện pháp chống lại các hành vi lẩn tránh ba biện pháp trên .



*Doanh nghiệp sẽ đối diện với những thách thức mới trước xu thế bảo hộ gia tăng*

Theo Cục PVTM, Bộ Công Thương, cho đến hết năm 2020, đã có 201 vụ việc PVTM do nước ngoài khởi xướng điều tra đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam, tác động đến khoảng 12 tỷ USD kim ngạch và hàng chục nghìn doanh nghiệp xuất khẩu. Tính đến quý II/2021, đã có 207 vụ việc PVTM do 21 quốc gia/ vùng lãnh thổ khởi xướng điều tra đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam.

Điều đáng lưu ý, trong năm 2020, Australia nổi lên là nước kiện PVTM nhiều thứ hai (sau Hoa Kỳ) với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam với 7 vụ việc, bao gồm 4 vụ việc CBPG và 3 vụ việc CTC. Trong tất cả các vụ việc này, Australia đều điều tra rất nhiều chương trình trợ cấp và cáo buộc tình hình thị trường đặc biệt - một biến thể khác của cáo buộc nền kinh tế phi thị trường. Ngoài ra, hiện, hàng hóa bị áp dụng biện pháp PVTM nhiều nhất vẫn là sắt, thép các loại (chiếm 40,2% số vụ việc PVTM); nhựa và sản phẩm nhựa (chiếm 11,2%); xe cộ và phụ tùng (chiếm 10,2%); các thành phẩm từ sắt, thép (chiếm 9,0%) và máy móc, thiết bị điện, điện tử (chiếm 6,0%).

Qua các vụ việc do nước ngoài

điều tra, áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã cho thấy một số xu hướng chính. Đó là số lượng các vụ việc điều tra có xu hướng gia tăng. Theo đó, chỉ tính riêng trong năm 2020, số lượng vụ việc tiến hành điều tra đã bằng hơn gấp đôi số lượng vụ việc trong cả năm 2019 và dự kiến trong năm tới sẽ còn gia tăng số vụ việc. Phạm vi sản phẩm bị áp dụng các biện pháp PVTM cũng đang được mở rộng.

Trong giai đoạn từ 2011 đến 2020, có gần 60 loại sản phẩm, hàng hóa bị điều tra áp dụng các biện pháp PVTM. So với giai đoạn trước đó (từ năm 1994-2010) có 39 loại sản phẩm hàng hóa, chủ yếu tập trung vào mặt hàng nông thủy sản và dệt may bị điều tra áp dụng các biện pháp PVTM, số lượng loại mặt hàng sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam bị điều tra áp dụng các biện pháp PVTM gần đây đã có sự mở rộng đáng kể.

Đồng thời, các vụ điều tra “kép” tăng lên. Trong đó, nếu trước đây chỉ có Hoa Kỳ thường điều tra “kép” đối với Việt Nam (điều tra cả hành vi trợ cấp và hành vi bán phá giá trong cùng một vụ việc) thì hiện nay rất nhiều nước như Ấn Độ, Canada, Australia cũng chuyển

sang điều tra kép đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Các cuộc điều tra này thường tạo ra gánh nặng lớn với cả cơ quan quản lý và các doanh nghiệp, hiệp hội liên quan do lượng dữ liệu, thông tin phải cung cấp phải tăng lên gấp đôi trong cùng một khoảng thời gian như trước đây.

Ngoài ra, thời gian gần đây, “thị trường đặc biệt” là công cụ được nhiều nước sử dụng khi điều tra PVTM với các nước, đặc biệt là ở châu Á, trong đó có Việt Nam. Đây được coi là một biến thể của cách áp dụng “nền kinh tế phi thị trường”, thông qua “cáo buộc” Chính phủ nước xuất khẩu tác động đến thị trường nguyên vật liệu dẫn đến việc không sử dụng số liệu do doanh nghiệp kê khai trong tính toán biên độ bán phá giá, làm biên độ phá giá bị đẩy lên cao hơn so với thực tế.

Mặt khác, các nước đang có xu hướng thắt chặt, đòi hỏi khắt khe hơn trong quá trình điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM. Điều này dẫn đến các doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn hơn trong việc hợp tác với các cơ quan điều tra để cung cấp thông tin và trả lời bản câu hỏi.

Đặc biệt, trong bối cảnh dịch

Covid-19 xảy ra khiến chúng ta có nhiều lí do để lo ngại. Trước thách thức hiện nay, cần hướng nhiều hơn tới cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận với các biện pháp PVTM. Đồng thời, do PVTM luôn có sự mâu thuẫn lợi ích, vì vậy, cần có cơ chế cảnh báo sớm cho những ngành, lĩnh vực hàng xuất khẩu.

Thời gian qua, Bộ Công Thương cũng đã rất cố gắng để nâng cao năng lực PVTM, nhận thức của doanh nghiệp về lĩnh vực này qua việc phối hợp với các Hiệp hội để phổ biến, cung cấp thông tin về PVTM. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng triển khai thu thập, phân tích thông tin trong nước và ngoài nước để xác định mặt hàng, doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao về gian lận, giả mạo xuất xứ để áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm tra, điều tra, xác minh làm rõ các hành vi vi phạm. Bộ cũng chủ động nghiên cứu những diễn biến mới trong chính sách, pháp luật về PVTM của các nước, tình hình cải cách WTO (như Cơ chế trọng tài phúc thẩm tạm thời - MPIA); theo dõi các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO để đề xuất hoàn thiện chính sách PVTM của Việt Nam phù hợp với các quy định

quốc tế và thực tiễn trên thế giới.

*(Theo Báo Công thương)*

## **PHIÊN HỌP ỦY BAN TBT THÁNG 6 NĂM 2021**

*Tại phiên họp lần này các nước Thành viên WTO đã thảo luận hơn 30 đề xuất về rà soát thực thi Hiệp định TBT của các nước Brazil, Canada, Colombia, EU, Philippines, Singapore, Đài Loan và Hoa Kỳ. Mục tiêu của các đề xuất này nhằm xây dựng bộ khuyến nghị về việc tăng cường thực thi Hiệp định vào cuối năm nay. Đề xuất của các nước đã đưa ra nhiều vấn đề khác nhau, trong đó vấn đề minh bạch hóa được đặc biệt nhắc đến. Bên cạnh đó là các vấn đề liên quan tới đánh giá sự phù hợp, chính sách công nhận, tác động của tiêu chuẩn lên các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vấn đề về thương mại điện tử, sản phẩm số và an ninh mạng, việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong các quy định về thực phẩm, bài học từ dịch bệnh COVID-19 và biến đổi khí hậu.*

Cũng theo báo cáo của Ban thư ký WTO, đã có 153 thông báo TBT liên quan tới COVID-19 được gửi cho WTO kể từ khi bắt đầu đại dịch, trong đó 5 tháng đầu năm 2021 có 42 thông báo. Các thông

báo này chủ yếu nhằm mục tiêu tăng tính hiệu quả của thủ tục chứng nhận nhằm tạo thuận lợi cho các sản phẩm y tế thiết yếu và bảo đảm các hàng hóa này an toàn, bảo đảm an ninh thực phẩm thông qua giảm bớt các quy định kỹ thuật, nêu ra các rủi ro của COVID-19 từ động vật sống và sản phẩm từ động vật trong thương mại quốc tế, và cuối cùng là gia hạn thời gian thực thi một số quy định do ảnh hưởng của COVID-19.

Các nước Thành viên cũng đã thảo luận hơn 86 quan ngại thương mại liên quan tới sản phẩm môi trường, thực phẩm và các vấn đề khác. Về pin, các nước thành viên đã thảo luận về việc các quy định đưa nguyên liệu tái chế vào sản xuất pin tác động tới thương mại như thế nào, liệu doanh nghiệp có cần gắn dữ liệu về chất thải carbon trong quá trình sản xuất và làm như thế nào để tính toán lượng khí thải carbon.

Các nước Thành viên cũng đã đưa ra quan điểm về việc các quy định liên quan tới khí thải và nhiên liệu sinh học ảnh hưởng tới xuất khẩu xe ô tô như thế nào. Các nước cũng đã đặt ra câu hỏi về tính khoa học của việc phân loại hóa chất nguy hại và nêu quan ngại về thủ

tục chứng nhận đối với các chất nguy hại trong sản phẩm da có thể gây ra gánh nặng với nhà sản xuất. Một số nước cũng đã giải trình về việc hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu có thể ảnh hưởng tới tính bền vững của sản xuất nông nghiệp, xuất khẩu và thu nhập của nông dân.

Tại phiên họp lần này, Ban thư ký WTO cũng đã dành thời gian để cập nhật thông tin liên quan tới Hệ thống cảnh báo TBT và SPS toàn cầu (ePing).

Theo lời mời của Ban thư ký WTO, đại diện Văn phòng TBT Việt Nam cũng đã có bài phát biểu chia sẻ thông tin về hoạt động khai trương hệ thống ePing tiếng Việt tại Hà Nội diễn ra vào đầu tháng 4/2021 và sự hữu ích của hệ thống này đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam.

*(Theo WTO)*

## **EU ÁP THUẾ VAT HÀNG HÓA TRỰC TUYẾN: DOANH NGHIỆP CẦN CHIẾN LƯỢC BÀI BẢN**

*Cụ thể, từ ngày 1/7/2021, hàng hóa được đưa vào EU có nguồn gốc giao hàng từ nước thứ ba đều thuộc diện chịu thuế VAT và phải khai báo hải quan kể cả hàng hóa có giá trị nhỏ. Các quốc gia EU*



*thành lập Hệ thống IOSS (thủ tục nhập khẩu một cửa) để thông quan hàng hóa với những giao dịch thương mại điện tử (TMĐT) có giá trị từ 150 Euro trở xuống. Điều này sẽ cho phép người bán hoặc sàn tính thuế VAT tại điểm bán hàng và chuyển trực tiếp cho các cơ quan chức năng.*

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Phó Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) - cho rằng, quy định mới sẽ góp phần phát triển giao dịch TMĐT theo hướng tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các DN TMĐT trong và ngoài EU. Tuy nhiên, trong bối cảnh giao dịch TMĐT ngày càng phát triển, quy định của EU ảnh hưởng đến cả người tiêu dùng EU và các DN kinh doanh hàng tiêu dùng B2C (từ nhà bán hàng đến người tiêu dùng) trên nền tảng trực tuyến, từ một nước thứ ba ngoài lãnh thổ EU. Bên cạnh đó, với quy định tính thuế VAT, các DN muốn đưa nông sản hay các loại hàng hóa vào thị trường EU cũng gặp khó.

Lý giải vấn đề này, bà Huyền nêu cụ thể, hiện nay các giao dịch TMĐT của Việt Nam sang EU còn rất sơ khởi. Quy định mới này sẽ khiến cho hoạt động bán hàng trực

tuyến từ các nước bên ngoài vào EU gặp nhiều khó khăn khi chi phí gia tăng khá nhiều.

Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ (Bộ Công Thương) cho rằng, các DN Việt Nam muốn phát triển bán hàng online hoặc qua sàn giao dịch TMĐT tới người tiêu dùng EU cần đăng ký kinh doanh ở một nước EU và nên khai báo các giao dịch theo trang web IOSS của từng nước thành viên. Nếu sàn giao dịch không thực hiện đăng ký IOSS, các nhà cung ứng dịch vụ logistics như bưu điện, chuyển phát sẽ thu thuế (VAT) và phí (cho thủ tục khai thuế VAT với hàng hóa nhập khẩu) của dịch vụ mua hàng trực tuyến. Do đó, bán hàng trực tuyến vào EU sẽ gặp nhiều khó khăn khi chi phí gia tăng khá nhiều.

Theo Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, với quy định này, nếu lượng hàng hóa xuất khẩu sang EU lớn, DN xuất khẩu Việt Nam qua TMĐT quy mô ngày càng tăng thì chi phí logistics cho hàng hóa xuất khẩu sang EU sẽ càng giảm, từ đó tăng tính cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU.

*(Theo Báo Công thương)*

**XUẤT KHẨU NÔNG SẢN**

**SANG ANH: SỚM TẬN DỤNG CƠ HỘI TỪ UKVFTA, MỞ RỘNG THỊ PHẦN**

*Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA) đã giúp nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam có lợi thế cạnh tranh trên thị trường Anh so với các sản phẩm cùng loại có xuất xứ từ các nước chưa có FTA với Anh.*

**Nhiều dư địa**

Hàng năm, các doanh nghiệp Anh nhập khẩu một lượng lớn rau quả, nông sản để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Năm 2020, Anh nhập khẩu hơn 5,7 triệu tấn quả trị giá gần 6,4 tỷ Bảng (khoảng 9 tỷ USD). Trong đó, rau quả từ Việt Nam đạt trị giá 11.597.093 USD, chiếm thị phần 0,18%.

Một số mặt hàng nông sản của Việt Nam đã hiện diện tại thị trường Anh, như cà phê, hạt điều và hạt tiêu được tiêu thụ khá tốt trong các siêu thị lớn. Theo Thương vụ Việt Nam tại Anh, năm 2020, hạt điều xuất khẩu sang Anh đạt hơn 16 ngàn tấn, trị giá hơn 92 triệu USD, chiếm 71% thị phần; hạt tiêu xuất khẩu hơn 5.620 tấn, chiếm gần 40% thị phần; còn cà phê xuất khẩu 27.915 tấn, chiếm gần 5% thị phần cà phê nhập khẩu vào Anh. Trong khi đó, gạo và trái

cây như nhãn, vải, thanh long cũng đã có mặt nhưng chủ yếu được bày bán tại các siêu thị nhỏ lẻ phục vụ cộng đồng người Việt và một phần nhỏ cộng đồng người gốc Á, chưa thâm nhập được các siêu thị lớn của Anh.

Điều này cho thấy, vẫn còn nhiều dư địa cho các mặt hàng nông sản, rau quả của Việt Nam vào thị trường này. Đặc biệt, Hiệp định UKVFTA đã có hiệu lực từ ngày 1/1/2021, với hơn 94% trong tổng số 547 dòng thuế rau quả và các chế phẩm từ rau quả xuất khẩu vào Anh được giảm về mức 0%.

**Nhanh chóng nắm bắt cơ hội**

Mặc dù, cơ hội từ UKVFTA đã có nhưng theo ông Nguyễn Cảnh Cường - Tham tán Thương mại Việt Nam tại Anh, cơ hội không chờ đợi ai và có thể không kéo dài khi Chính phủ Anh đang quyết tâm đẩy nhanh tiến trình gia nhập Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và theo đuổi các FTA song phương với các đối tác thương mại lớn. Vì vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu cần nhanh chóng tận dụng lợi thế của Việt Nam, để tiếp cận và mở rộng thị trường sang nước này.

Là một thị trường lớn, song thị trường Anh cũng đòi hỏi yêu cầu

cao về chất lượng nông sản, rau quả và rất cạnh tranh. Ông Nguyễn Cảnh Cường cũng lưu ý, doanh nghiệp Việt Nam muốn thâm nhập sâu hơn xứ sở sương mù, cần thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP, hay EurepGAP và áp dụng các quy chuẩn quản trị quốc tế ISO, SA (tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội), ILO (tiêu chuẩn lao động quốc tế). Ngoài ra, doanh nghiệp Việt Nam phải có khả năng đảm bảo nguồn cung ổn định cả về số lượng và chất lượng để phát triển quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác của Anh.

Đề hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu nông sản sang thị trường này, Thương vụ Việt Nam tại Anh thường xuyên nỗ lực, tổ chức nhiều hoạt động kết nối giao thương đa dạng.

*(Theo trungtamwto.vn)*

## **TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN**

### **Quy định của Hoa Kỳ đối với động vật và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật**

Ngày 07/06/2021 Hoa Kỳ thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi, bổ sung chương mới trong Quy định liên quan đến việc nuôi

nhốt các động vật và buôn bán, tiêu thụ các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người.

Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên tham gia đóng góp ý kiến vào 12/07/2021.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:  
[https://members.wto.org/crnattachments/2021/TBT/USA/21\\_3918\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2021/TBT/USA/21_3918_00_e.pdf)

Mã thông báo  
G/TBT/N/USA/1737.

### **Hàn Quốc: Sửa đổi Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với các sản phẩm vệ sinh**

Ngày 05/07/2021 Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc đưa ra dự thảo sửa đổi Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật đối với các sản phẩm vệ sinh. Những thay đổi chính như sau:

Làm rõ tên của các loại chất tẩy rửa từ loại 1, loại 2 và loại 3 cũng như tên của các loại chất tẩy rửa sử dụng với mục đích cụ thể như vệ sinh hoa quả, dụng cụ nấu nướng

thực phẩm, v.v...;

Làm rõ phạm vi áp dụng của cốc dùng một lần, tấm bông dùng một lần, khăn giấy lau mặt và giấy vệ sinh;

Tích hợp các phương pháp kiểm tra formaldehyde đối với tấm bông dùng một lần, tã dùng một lần và khăn ướt cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Xây dựng phương pháp lấy mẫu để kiểm tra vi khuẩn nói chung đối với tấm bông dùng một lần.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên tham gia đóng góp ý kiến vào 03/9/2021. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

[https://members.wto.org/crnattachments/2021/TBT/KOR/21\\_4490\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2021/TBT/KOR/21_4490_00_x.pdf)

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/982.

**Hoa Kỳ: Sửa đổi một phần “Danh sách quốc gia về các chất được phép và bị cấm” trong các quy định hữu cơ của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)**

Ngày 05/07/2021 Hoa Kỳ thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc sửa đổi một phần

“Danh sách quốc gia về các chất được phép và bị cấm” (Danh sách quốc gia) trong các quy định hữu cơ của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) để thực hiện các khuyến nghị do Ban tiêu chuẩn hữu cơ quốc gia (NOSB) đệ trình lên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp. Hoa Kỳ sẽ bổ sung các chất được phép sau đây vào Danh sách Quốc gia: Axit oxalic dihydrat làm thuốc trừ sâu trong khai thác hữu cơ (nuôi ong); pullulan để sử dụng với mục đích xử lý hữu cơ trong các sản phẩm được dán nhãn, “Được làm bằng hữu cơ (thành phần thực phẩm hoặc (các) nhóm thực phẩm) được chỉ định”; và gel collagen như một chất phi nông nghiệp vô cơ để sử dụng làm vỏ bọc trong xử lý hữu cơ khi các dạng gel collagen hữu cơ không được bán trên thị trường. Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày 26 tháng 7 năm 2021. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

<https://www.regulations.gov/document/AMS-NOP-19-0053/document>  
Mã thông báo: G/TBT/N/USA/1363/Rev.1/Add.1.

**Ca na đa: Đề xuất sửa đổi bảng hàm lượng tham chiếu cho Thực phẩm (TRA)**

Ngày 30/06/2021 Ca na đa thông báo cho các nước Thành viên

WTO về việc Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đang đề xuất sửa đổi Bảng Hàm lượng tham chiếu cho Thực phẩm (TRA) dựa trên dữ liệu tiêu dùng mới và xu hướng thị trường, đồng thời để giải quyết những vấn đề đã xác định trong một số danh mục thực phẩm. TRA quy định lượng thực phẩm thường được tiêu thụ trong một khẩu phần ăn của các loại thực phẩm khác nhau. Chỉ số này sẽ được sử dụng để xác định hàm lượng được coi là một khẩu phần ăn trong sản phẩm đóng gói sẵn và là cơ sở để xác định khẩu phần ăn được công bố trong Bảng Thông tin dinh dưỡng của các sản phẩm đóng gói sẵn hàm lượng nhiều khẩu phần.

Các đề xuất sửa đổi bổ sung: danh mục các loại tham chiếu mới; ví dụ về sản phẩm cho các loại thực phẩm hiện có; hướng dẫn khai báo khẩu phần ăn đối với các dạng thực phẩm bổ sung và hướng dẫn khai báo khẩu phần ăn đối với thực phẩm chức năng.

Những thay đổi được đề xuất sẽ đưa ra hướng dẫn rõ ràng hơn đối với một số loại thực phẩm và giải quyết những vấn đề sau khi sửa đổi luật nhãn dinh dưỡng năm 2016.

Chưa xác định thời gian dự kiến

thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên tham gia đóng góp ý kiến vào 07/9/2021.

*(Tổng hợp)*

## **MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 8/2021**

### ***1. Nước: Brazil***

- G/TBT/N/BRA/1223

Nội dung: Sản phẩm đóng gói sẵn (ICS 67.120; 67.230)

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1224

Nội dung: Sản phẩm đóng gói sẵn

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1225

Sản phẩm đóng gói sẵn

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1226

Nội dung: Thực phẩm (ICS 67.040)

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1227

Nội dung: Sợi (ICS 59.080.20)

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1228

Nội dung: Hoạt chất men

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1229

Nội dung: Dầu tây (ICS 67.080).

### ***2. Nước: EU***

- Số TB: G/TBT/N/EU/826

Nội dung: Chất độc hại (ICS 71.100)

- Số TB: G/TBT/N/EU/827

Nội dung: indoxacarb (hoạt chất thuốc trừ sâu) (ICS 65.100)

- Số TB: G/TBT/N/EU/828  
Nội dung: Thông tin vô tuyến  
(ICS 33.060)

- Số TB: G/TBT/N/EU/829  
Nội dung: Thực phẩm (ICS  
67.040)

- Số TB: G/TBT/N/EU/830  
Nội dung: Thông tin vô tuyến  
(ICS 33.060)

- Số TB: G/TBT/N/EU/831  
Nội dung: Thông tin vô tuyến  
(ICS 33.060)

- Số TB: G/TBT/N/EU/832  
Nội dung: Thực phẩm (ICS  
67.040).

### **3. Nước: Mexico**

- Số TB: G/TBT/N/MEX/499  
Nội dung: Sản phẩm sắt thép xây  
dựng.

### **4. Nước: Chi Lê**

- Số TB: G/TBT/N/CHL/566  
Nội dung: Ống phi kim loại dùng  
cho lắp đặt điện ngầm có đường  
kính danh định lên đến 250 mm

- Số TB: G/TBT/N/CHL/567  
Nội dung: Máy đun nước nóng  
tức thì

- Số TB: G/TBT/N/CHL/568  
Nội dung: Dây điện.

### **5. Nước: Peru**

- Số TB: G/TBT/N/PER/135  
Nội dung: Sản phẩm nông nghiệp  
hữu cơ.

### **6. Nước: Philippines**

- Số TB: G/TBT/N/PHL/259  
Nội dung: Chất thải đặc biệt (ICS  
13.030.30)

- Số TB: G/TBT/N/PHL/260  
Nội dung: Cây trồng.

### **7. Nước: Vương quốc Ả Rập Saudi**

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1207  
Nội dung: Các thiết bị điện

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1208  
Nội dung: Thức ăn gia súc (ICS  
65.120)

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1209  
Nội dung: Thức ăn gia súc (ICS  
65.120)

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1210  
Nội dung: Phụ kiện và vật liệu  
bao gói (ICS 55.040)

### **8. Nước: Việt Nam**

- Số TB: G/TBT/N/VNM/204  
Nội dung: Bảo vệ môi trường

### **9. Nước: Hoa Kỳ**

- Số TB: G/TBT/N/USA/1754  
Nội dung: Tổ chức đánh giá sản  
phẩm (ICS 03.080; 03.120)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1755  
Nội dung: Thuốc bảo vệ thực  
vật (ICS 13.020; 13.120;  
65.100)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1756  
Nội dung: Thực phẩm hữu cơ  
(ICS 65.020; 67.040)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1757  
Nội dung: Lốp xe (ICS 03.120;

19.020; 83.160)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1758

Nội dung: Cử hành (ICS 67.020; 67.080)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1759

Nội dung: Đèn, quạt,...(ICS 03.120; 13.020; 23.080; 23.120)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1760

Nội dung: Tiêu chuẩn phát thải khí nhà kính (GHG) (ICS 13.020; 13.040; 43.040)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1761

Nội dung: Vật liệu nguy hiểm (ICS 03.220; 13.020; 13.300)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1762

Nội dung: Thiết bị điện gia dụng (ICS 13.020; 97.040.40; 97.060)

- Số TB: G/TBT/N/USA/1763

Nội dung: Lò vi sóng (ICS 13.020; 97.040).

(Tổng hợp)

**TCDLCL VÀ  
DOANH NGHIỆP**

**ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ ĐỂ  
NÂNG CAO NĂNG SUẤT,  
CHẤT LƯỢNG TOÀN BỘ NỀN  
KINH TẾ**

*Thứ trưởng Lê Xuân Định cho rằng, cần tập trung vào đổi mới công nghệ theo hướng trang bị công nghệ phù hợp trong toàn bộ*

*nền kinh tế, đặc biệt là trong các doanh nghiệp nhằm tạo ra tác động tích cực để nâng cao năng suất, chất lượng của các doanh nghiệp, của các ngành và của toàn bộ nền kinh tế.*

**Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ**

Trong quá trình thực hiện cải cách từ những năm 1990 đến nay, Việt Nam đã nỗ lực ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), nhằm thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Với môi trường, thể chế, kinh doanh và đầu tư đang từng bước được cải thiện, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Theo đánh giá của Startup Blink (2020), hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam được đánh giá ở vị trí 59 trên thế giới, trong đó nếu tính riêng trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam đang nằm trong top 20-25 hệ sinh thái hàng đầu.

Đặc biệt, Chỉ số ĐMST toàn cầu (GII), chỉ số cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam đều được cải thiện và đứng thứ hạng cao cùng với các nước phát triển. Theo số liệu của Bộ KH&CN (2020), đóng

góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) giai đoạn 2016 - 2020 đã tăng lên 45,2% so với mức 33,58% của giai đoạn 2011-2015; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2016-2020 đã tăng lên 5,8%/ năm so với giai đoạn 2011-2015 là 4,3%/năm. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá tăng từ 19% năm 2010 lên khoảng 50% năm 2020...

Bên cạnh đó, những đóng góp về KH&CN và ĐMST trong phát triển KT-XH ở nước ta đã được các tổ chức quốc tế ghi nhận. Trong bảng xếp hạng Chỉ số ĐMST toàn cầu (GII) năm 2020, Việt Nam xếp hạng 42/131 quốc gia/nền kinh tế. Việt Nam tiếp tục đứng đầu trong nhóm 29 quốc gia có thu nhập trung bình thấp được xếp hạng GII năm 2020; trong 10 nước khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đứng thứ ba, sau Singapore và Malaysia.

Chiến lược phát triển KT-XH Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của KH&CN, ĐMST, đặc biệt được thúc đẩy bởi quá trình công nghiệp hóa. Trong Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2030, các

nội dung KH&CN và ĐMST được thể hiện đồng bộ, xuyên suốt từ chủ đề của Chiến lược đến quan điểm phát triển, mục tiêu phát triển, đột phá chiến lược và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển, bảo đảm được tính kế thừa, phát triển từ các thành công và có tính đến bối cảnh mới ở trong nước và quốc tế.

### **Cần phải đưa doanh nghiệp trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo**

Theo Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định, văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định “Phát triển mạnh KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số là động lực chính trong tăng trưởng kinh tế; Phát triển mạnh mẽ KH&CN, ĐMST nhằm tạo bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

Thực tiễn cho thấy các quốc gia và vùng lãnh thổ thành công trong quá trình chuyển từ thu nhập thấp sang thu nhập cao đều dựa vào KH&CN, ĐMST ( điển hình như Hàn Quốc, Singapore, Ba Lan, Đài Loan (Trung Quốc)... ). Từ kinh nghiệm của các quốc gia thành công và từ thực tiễn nước ta, trong giai đoạn tới đây, để KH&CN, ĐMST thật sự là động lực chính



trong tăng trưởng kinh tế, chúng ta cần tập trung vào 6 phương hướng trọng tâm.



*Thư trưởng Bộ KH&CN  
Lê Xuân Định*

Đầu tiên, đó là phải hoàn thiện thể chế để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, viện nghiên cứu, trường đại học tiến hành các hoạt động KH&CN, ĐMST, đặc biệt là cần có các cơ chế, chính sách mới đột phá, vượt trội và các chính sách thử nghiệm cho các mô hình mới trong phát triển kinh tế, mô hình kinh doanh mới, khuyến khích và thúc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu KH&CN, đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, tăng cường đầu tư cho KH&CN và ĐMST, tập trung vào huy động tối đa nguồn lực xã hội, trong đó từ doanh nghiệp là chủ yếu để đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) nói riêng và đầu tư cho KH&CN, ĐMST nói chung. Thực tiễn nhiều quốc gia đã thành công trong vượt bẫy thu nhập trung bình cho thấy các quốc gia này đã

rất quan tâm đầu tư cho KH&CN và ĐMST (nhìn chung đều từ 1% GDP trở lên).

Thứ ba, phát triển thị trường KH&CN và ĐMST trên nguyên tắc tiếp cận theo thông lệ quốc tế để tăng nhanh giá trị giao dịch hàng hóa KH&CN và ĐMST. Hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian, môi giới để tăng cường hoạt động dịch vụ môi giới, tư vấn chuyên gia công nghệ. Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng quốc gia của thị trường KH &CN bao gồm sàn giao dịch công nghệ, cơ sở dữ liệu tích hợp, dùng chung và các công cụ để kết nối thị trường...

Hình thành các kênh nhập khẩu công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và ĐMST của các doanh nghiệp trong nước đặc biệt là đối với các lĩnh vực công nghiệp / ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Thứ tư, tập trung vào đổi mới công nghệ theo hướng trang bị công nghệ phù hợp trong toàn bộ nền kinh tế, đặc biệt là trong các doanh nghiệp nhằm tạo ra tác động tích cực để nâng cao năng suất, chất lượng của các doanh nghiệp, của các ngành và của toàn bộ nền kinh tế. Từng bước nâng cao trình độ và năng lực công nghệ của quốc

gia theo định hướng tăng nhanh tỷ lệ công nghệ cao, giảm dần công nghệ thấp và trung bình, ưu tiên đặc biệt cho xây dựng kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Thứ năm, chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản trị doanh nghiệp bao gồm cả nhân lực có kỹ năng được đào tạo phù hợp và thích ứng với nhu cầu của thị trường, nguồn nhân lực phù hợp với cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia.

Cuối cùng, đó là nâng cao năng lực ĐMST trong các doanh nghiệp mà trọng tâm là năng lực đổi mới công nghệ và năng lực quản trị doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp để có khả năng hấp thụ, làm chủ công nghệ mới chuyển giao từ nước ngoài và công nghệ tạo ra trong nước, tiến tới tự chủ công nghệ, qua đó từng bước xây dựng nền kinh tế tự chủ của đất nước.

#### **Những cơ chế, giải pháp cụ thể**

Thứ trưởng Lê Xuân Định cho biết, Bộ KH&CN hiện đang tập trung triển khai các giải pháp tác động đến 2 nhóm đối tượng trong hệ thống ĐMST. Đầu tiên là đổi mới với doanh nghiệp, Bộ KH&CN sẽ

rà soát, sửa đổi các quy định về xét duyệt nhiệm vụ KH&CN theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng kết quả nhiệm vụ KH&CN vào sản xuất – kinh doanh.

Đồng thời tiếp tục triển khai các chính sách để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, biến khởi nghiệp sáng tạo là một trong những động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng; xây dựng và phát triển các trung tâm ĐMST quốc gia; đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp ĐMST quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; tăng cường liên kết các mạng lưới ĐMST trong và ngoài nước.

Đặc biệt có chính sách thúc đẩy khu vực tư nhân, cá nhân và các doanh nghiệp lớn đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng cơ chế hợp tác công – tư trong đầu tư mạo hiểm cho KH&CN và ĐMST.

Mặt khác, Bộ cũng triển khai đồng bộ, tổng thể các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của DN thông qua các hoạt động hỗ trợ về đổi mới, chuyển giao, ứng dụng và

làm chủ công nghệ, tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng, khai thác sáng chế và xác lập quyền sở hữu trí tuệ, thông tin về KH&CN; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hình thành các trung tâm nghiên cứu và triển khai, ĐMST tại Việt Nam.

(tcvn.org.vn)

## **HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, NHỎ VÀ VỪA VỚI HÀNG LOẠT TIÊU CHUẨN**

*Áp dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất, nhiều tiêu chuẩn ISO được thiết kế để giúp các tổ chức xây dựng khả năng phục hồi, cải tiến quy trình và trở nên hiệu quả hơn. Những tiêu chuẩn này đặc biệt hữu ích cho các MSME đang tìm cách tiếp cận thị trường mới hoặc thu hút đầu tư.*

ISO/PAS 45005, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - Hướng dẫn chung về làm việc an toàn trong đại dịch COVID-19, cung cấp cho tổ chức thuộc mọi quy mô hướng dẫn để quản lý tốt hơn sức khỏe và an toàn của nhân viên và các bên liên quan trong bối cảnh đại dịch.

Trương tự, ISO/PAS 5643, Du lịch và các dịch vụ liên quan - Các yêu cầu kèm theo hướng dẫn để

giảm sự lây lan của Covid-19 trong ngành du lịch, sẽ giúp tất cả những bên liên quan trong ngành, bao gồm nhà cung cấp dịch vụ lưu trú, hướng dẫn viên du lịch, cửa hàng và nhà hàng để cung cấp dịch vụ an toàn hơn và ngăn chặn sự lây lan của vi rút. Nó nhằm mục đích giúp các công ty tiếp tục hoạt động hiệu quả bằng cách đưa ra các biện pháp để đảm bảo bảo vệ nhân viên, khách du lịch và cộng đồng địa phương.

Giống như du lịch, lĩnh vực nhà hàng, phần lớn được tạo thành từ các MSME, đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch hiện nay. May mắn thay, sự gia tăng khi đặt đồ ăn online đã trở thành cứu cánh thực sự cho nhiều doanh nghiệp trong số này, cho phép giao bữa ăn đến tận nhà khi buộc phải đóng cửa. Trong bối cảnh đó, ISO hiện đang phát triển các hướng dẫn để giúp các công ty sử dụng loại hình dịch vụ này một cách hiệu quả nhất có thể.

Thỏa thuận Hội thảo Quốc tế IWA 40 sắp tới, Hướng dẫn cho các dịch vụ bếp đám mây, sẽ giúp nâng cao năng lực dịch vụ của ngành, tăng cường hợp tác với các nền tảng giao hàng trực tuyến và đáp ứng tốt hơn nhu cầu và kỳ

vọng của người tiêu dùng.

Ngoài ra, ISO cung cấp một loạt các tài liệu hướng dẫn cụ thể nhằm mục đích cho phép các doanh nghiệp vừa và nhỏ tận dụng tối đa nhiều tiêu chuẩn ISO nổi tiếng nhất, bao gồm:

ISO 9001: 2015 cho DNVVN - Tiến hành như thế nào?

ISO 21101 - Du lịch mạo hiểm - Hệ thống quản lý an toàn - Hướng dẫn thực hành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

ISO 14001: 2015 - Hệ thống quản lý môi trường - Hướng dẫn thực hành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

ISO 14046 - Quản lý Môi trường - Dấu chân của nước - Hướng dẫn thực hành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

*(tcvn.gov.vn)*

## **THỰC HIỆN TỐT CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM**

*Vừa qua, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã ký Quyết định 1163/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.*

Chiến lược đặt mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2030, giá trị tăng

thêm thương mại trong nước đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 9,0-9,5%/năm; đến năm 2030 đóng góp khoảng 15,0-15,5% vào GDP cả nước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (TMBLHH&DTDVTD) (chưa loại trừ yếu tố giá) đạt tốc độ tăng bình quân 13,0-13,5%/năm.

Đến năm 2030, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 10,5-11% TMBLHH&DTDVTD cả nền kinh tế, đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 20-21%/năm; phần đầu đạt trên 40-45% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước...

Định hướng chủ yếu phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong nước; củng cố, thiết lập trật tự thị trường thích ứng với bối cảnh, tình hình mới, từng bước phát triển thương mại trong nước ổn định và bền vững, duy trì tốc độ tăng

trường thương mại trong nước cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP; tăng dần tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực thương mại trong nước vào khu vực dịch vụ và GDP của cả nước.

Phát triển đa dạng phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh thương mại trong nước; tổ chức và vận hành hiệu quả các hệ thống cung ứng, phân phối các nhóm hàng hóa chủ yếu trên thị trường; tiếp tục phát triển các doanh nghiệp đầu đàn trong nước có khả năng dẫn dắt thị trường, tạo sức lan tỏa đối với các doanh nghiệp vệ tinh và hạn chế sự phụ thuộc, chi phối của các doanh nghiệp nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia; thực hiện cơ cấu lại lĩnh vực thương mại trong nước theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh; tăng cường kết nối, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, các hệ sinh thái toàn cầu và khu vực.

Phát triển thương mại điện tử trở thành hình thức thương mại chủ đạo, hoàn thiện hạ tầng pháp lý để khai thác có hiệu quả hơn xu hướng số hóa với sự phát triển của phương thức thanh toán điện tử và các công cụ thanh toán mới, không dùng tiền mặt; tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ

tầng, đầu tư cho công nghệ thông tin để bảo đảm tính an toàn và thuận tiện cho người tiêu dùng trong quá trình tham gia giao dịch thương mại điện tử.

Xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại trong nước đồng bộ, hiện đại và bền vững, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn (khu vực, vùng, miền và cả nước), trong từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong nước và hỗ trợ xuất khẩu; tập trung ưu tiên các loại hình hạ tầng thương mại có tính lan tỏa, có tác động đáng kể hỗ trợ sản xuất lưu thông. Đặc biệt chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng thương mại khu vực nông thôn, quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng thương mại thiết yếu vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung hình thành được một hệ thống trung tâm logistics cơ bản hoàn chỉnh, có tính liên kết cao, ưu tiên xây dựng được một số trung tâm logistics lớn ở các vùng kinh tế trọng điểm để làm động lực cho các chuỗi cung ứng của Việt Nam.

Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại trong nước; khuyến khích doanh nghiệp, hợp

tác xã thương mại, hộ kinh doanh đổi mới phương thức hoạt động theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; tiếp tục hỗ trợ hình thành các tập đoàn/doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực phân phối (chủ yếu là doanh nghiệp nội địa, bao gồm cả doanh nghiệp FDI); tập trung tháo gỡ khó khăn, xây dựng và thực hiện các chính sách để hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp, các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản để tăng cường kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

Hình thành các chuỗi phân phối sản phẩm sản xuất tại Việt Nam bền vững; đẩy mạnh liên kết trong chuỗi cung ứng gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường, được dán nhãn sinh thái.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại trong nước theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển kinh tế thương mại trong nước và hội nhập với thương mại quốc tế; đổi mới toàn diện công tác xúc tiến thương mại, đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ

tầng phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại trong nước; tăng cường thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư đi đôi với thay đổi các phương thức, lựa chọn các công cụ và biện pháp xúc tiến thương mại phù hợp nhằm bảo đảm đúng đối tượng, đạt được các mục tiêu và hiệu quả cao.

Đổi mới quản lý Nhà nước đối với thương mại trong nước theo hướng tôn trọng quy tắc vận hành của thị trường; tăng cường công tác bảo đảm trật tự và bình ổn thị trường, chủ động tổ chức thực thi chặt chẽ các quy định của pháp luật đối với lĩnh vực chống bán phá giá, kiểm soát tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, thâm tóm thị trường, hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm lợi ích của người tiêu dùng; xây dựng, nâng cao các biện pháp bảo vệ thị trường trong nước bao gồm các công cụ, giải pháp can thiệp và xử lý kịp thời các đột biến thị trường, bảo vệ sản phẩm và các nhà phân phối trong nước cũng như người tiêu dùng phù hợp với cam kết quốc tế.

Bên cạnh đó, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển thương mại trong nước bao gồm: Hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi

trường đầu tư kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc tế; gia tăng cầu tiêu dùng cuối cùng trong nước, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa; phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa...

(vietq.vn)

## THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

### CHỖNG THAM NHỮNG TRONG TỔ CHỨC VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO 37002

*Nhằm quản trị tốt và minh bạch trong tổ chức, ISO đã ban hành tiêu chuẩn tổ giác hành vi tiêu cực dành cho mọi lĩnh vực, các tổ chức thuộc mọi quy mô.*

Trong bất kỳ một tổ chức nào, quản trị tốt hệ thống các cấp trong tổ chức là điều rất quan trọng, bên cạnh đó, văn hóa “lên tiếng” trước những hành vi sai trái, tiêu cực diễn ra trong tổ chức là điều cần thiết. Để giải quyết những điều đó một cách an toàn và hiệu quả, ISO đã ban hành tiêu chuẩn mới nhằm quản lý tổ giác những hành vi tiêu cực trong tổ chức.

Tiêu chuẩn ISO 37002, Hệ thống

quản lý tổ giác – Hướng dẫn, cung cấp việc thực hiện, quản lý, đánh giá và duy trì, cải tiến một hệ thống quản lý có hiệu quả đối với việc tổ giác. Tiêu chuẩn này dành cho mọi lĩnh vực và có thể được sử dụng bởi các tổ chức thuộc mọi quy mô, bao gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như các tổ chức hoạt động quốc tế.

Tiêu chuẩn này tuân theo ba nguyên tắc là: tin cậy, khách quan và bảo vệ. Tiêu chuẩn bao gồm việc xác định và báo cáo những mối quan tâm đó cũng như cách chúng được đánh giá và giải quyết. Việc sử dụng tiêu chuẩn sẽ không chỉ giảm thiểu hoặc ngăn ngừa tổn thất tiềm ẩn mà còn đảm bảo tuân thủ chính sách của tổ chức và các nghĩa vụ pháp lý và xã hội.

Giáo sư Wim Vandekerckhove, Điều hành nhóm công tác ISO phát triển tiêu chuẩn cho biết, việc thực hiện ISO 37002 sẽ giúp xây dựng lòng tin giữa một tổ chức và các bên liên quan, cung cấp một lớp bảo vệ mạnh mẽ chống lại tham nhũng.

(vietq.vn)

### ISO 23592 - TIÊU CHUẨN TẠO NỀN SỰ KHÁC BIỆT VỀ DỊCH

## VỤ CHO TỔ CHỨC

*Dịch vụ tốt có thể tạo nên sự khác biệt cho các tổ chức, giúp họ hoạt động dễ dàng và làm hài lòng khách hàng. Trong thời đại hiện nay, sự đổi mới là tiêu chuẩn và là kỳ vọng của khách hàng, dịch vụ tốt được xem là như một công cụ bán hàng có giá trị để mang lại lợi ích kinh tế cho tổ chức. Tiêu chuẩn về nguyên tắc và mô hình dịch vụ mới đây vừa được xuất bản, sẽ giúp ích cho các tổ chức.*

Tiêu chuẩn ISO 23592, Dịch vụ xuất sắc – Nguyên tắc và mô hình, xác định các thuật ngữ nguyên tắc và mô hình liên quan đến dịch vụ.

Tiêu chuẩn này được bổ sung bởi thông số kỹ thuật mới ISO/TS 24082, thông số này sẽ thiết lập các hướng dẫn để thiết kế một dịch vụ xuất sắc nhằm cung cấp cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất.

Những dịch vụ vượt xa những gì khách hàng mong đợi sẽ mang đến những trải nghiệm vượt trội và sẽ thực sự phát triển mạnh mẽ.

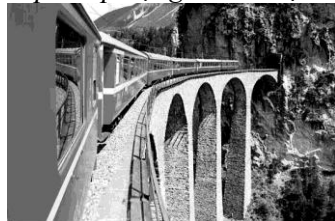
ISO 23592 và ISO / TS 24082 được phát triển bởi ủy ban kỹ thuật ISO / TC 312, Dịch vụ xuất sắc, ban thư ký được cung cấp bởi DIN, thành viên của ISO tại Đức. Chúng có sẵn từ thành viên

ISO ở quốc gia của bạn hoặc từ ISO Store .

(vietq.vn)

## ISO 37167 - GIẢM TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG THÔNG QUA GIAO THÔNG THÔNG MINH

*Thành phố thông minh là thành phố dựa trên các giải pháp sáng tạo để hạn chế tác động của chúng đến môi trường đồng thời cải thiện cuộc sống của công dân. Một trong những cách để đạt được điều này là quản lý tốc độ của phương tiện giao thông công cộng một cách thông minh. Một tiêu chuẩn mới vừa được công bố để hỗ trợ các thành phố áp dụng chiến lược này.*



ISO 37167, Cơ sở hạ tầng đô thị thông minh - Giao thông thông minh để vận hành hiệu quả năng lượng thông qua việc lái xe chậm có chủ đích, mô tả chi tiết cách quản lý cấu hình tốc độ giao thông công cộng để tiêu thụ năng lượng ít hơn trong khi vẫn đảm bảo chạy đúng giờ. Các hướng dẫn này bao gồm xe lửa, xe buýt, xe tải và tàu



phà.

Tiêu chuẩn này và nhiều tiêu chuẩn khác giúp các thành phố cung cấp giao thông thông minh góp phần đạt được một trong 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc, bao gồm SDG 7 (năng lượng sạch và giá cả phải chăng), SDG 9 (công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng), SDG 11 (thành phố và cộng đồng bền vững) và SDG 13 (hành động chống biến đổi khí hậu).

(*tbtagi.angiang.gov.vn*)

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT

### SỬA ĐỔI QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

*Mới đây, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số: 05/2021/TT-BNNPTNT sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi - hàm lượng tối đa cho phép các chỉ tiêu an toàn trong thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản.*

Theo đó, sửa đổi, bổ sung đoạn 1, đoạn 2 của khoản 1 Mục IV về công bố hợp quy: Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn chăn

nuôi, thực phẩm được lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật Việt Nam về thực phẩm nhưng được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn này.

Trước khi lưu thông trên thị trường, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi thương mại phải được công bố hợp quy (trừ thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng; thực phẩm đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam về thực phẩm nhưng được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi; thức ăn truyền thống thương mại, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản được sản xuất, mua bán, sơ chế tại hộ gia đình, hộ kinh doanh).

Bổ sung khoản 3 vào Mục IV quy định về thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản sau khi công bố hợp quy phải có dấu hợp quy. Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.



Ngoài ra quy định, Thay thế, bãi

bỏ một số quy định, cụm từ tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III; Sửa đổi, bổ sung Mục II Phụ lục II.

Về điều khoản chuyển tiếp: Thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản đã được đánh giá sự phù hợp theo QCVN 01-190:2020/BNNPTNT trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành không phải thực hiện lại đánh giá sự phù hợp khi đăng ký công bố hợp quy nhưng phải thực hiện đánh giá giám sát theo quy định của QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT.

Thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản đã được đăng ký công bố hợp quy theo QCVN 01-190:2020/BNNPTNT trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành không phải thực hiện lại đăng ký công bố hợp quy nhưng phải thực hiện đánh giá giám sát theo quy định của QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT.

Tổ chức đã đăng ký hoạt động chứng nhận hợp quy hoặc đã được chỉ định chứng nhận hợp quy thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản theo QCVN 01-190:2020/BNNPTNT được thực

hiện chứng nhận theo Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT đến khi hết hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận hoặc quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận.

Sản phẩm thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước quy định tại QCVN 01-190:2020/BNNPTNT đã được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ NN&PTNT thôn sản xuất trước ngày 01 tháng 7 năm 2022 mà chưa công bố hợp quy được phép lưu thông trên thị trường đến hết thời hạn sử dụng của sản phẩm.

Sản phẩm thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước quy định tại QCVN 01-190:2020/BNNPTNT đã được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sản xuất kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022 phải công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.

*(vietq.vn)*

**LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO  
THÔNG TƯ QUY ĐỊNH ĐỊNH  
MỨC KINH TẾ – KỸ THUẬT  
HOẠT ĐỘNG THÔNG BÁO  
VÀ HỎI ĐÁP CỦA VIỆT NAM  
VỀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT  
TRONG THƯƠNG MẠI**

Ngày 27/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2099/QĐ-TTg ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó, lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có 9 hoạt động bao gồm hoạt động về Thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2020 và Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ KH&CN kính đề nghị Quý cơ quan đóng góp ý kiến đối với Dự thảo nêu trên và gửi về cho Bộ KH&CN (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội và

email: tbtvn@tcvn.gov.vn;  
tbtvn@tbt.gov.vn trước ngày  
30/8/2021.

(Văn phòng TBT VN)

## CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

### CẢNH BÁO MỘT SỐ TPBVSK VI PHẠM QUY ĐỊNH QUẢNG CÁO, DẤU HIỆU LỪA ĐỐI KHÁCH HÀNG

Cục An toàn thực phẩm mới đây đã cảnh báo về việc xuất hiện các quảng cáo liên quan tới sản phẩm TPBVSK VITOS và Dạ dày Tâm Vị có dấu hiệu lừa dối người tiêu dùng.



Cụ thể, thông báo của Cục An toàn thực phẩm cho biết, qua công tác hậu kiểm, Cục phát hiện sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe VITOS do Công ty Cổ phần Y dược LIS (Địa chỉ: Số nhà 5, ngõ 2 Cầu Đor 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) công bố và chịu trách nhiệm sản phẩm đang quảng cáo trên trang

<https://www.facebook.com/vitosda> dayy với nội dung gây hiểu nhầm như thuốc chữa bệnh.

Cùng lỗi trên, sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe Dạ dày Tâm Vị do Công ty TNHH Thương mại HAND Việt Nam (Địa chỉ: Tầng 8B, số 252, đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, quận Thanh Xuân) công bố và chịu trách nhiệm sản phẩm đang quảng cáo trên trang

<https://www.facebook.com/Dạ-Dày-Tâm-Vị-Đặng-An-104167908471429/> cũng được Cục An toàn thực phẩm xác định vi phạm quy định về quảng cáo.

Với thông báo này, Cục An toàn thực phẩm khuyến cáo người tiêu dùng trong thời gian cơ quan chức năng đang phối hợp xử lý không nên căn cứ vào các nội dung quảng cáo sai sự thật được nêu trên để quyết định mua và sử dụng sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe VITOS và thực phẩm bảo vệ sức khỏe Dạ dày Tâm Vị trên các địa chỉ có trong thông tin cảnh báo.

(vietq.vn)

## CỤC ATTP CẢNH BÁO LOẠT SẢN PHẨM TPBVSK VI PHẠM QUY ĐỊNH QUẢNG CÁO

Mới đây, Cục trưởng Cục An

toàn thực phẩm đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-XPVPHC, xử phạt Công ty Cổ phần dược phẩm công nghệ Nhật Bản (địa chỉ: số 15, ngõ 259 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) đã có hành vi vi phạm: quảng cáo sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe GMDIET PLATINUM gây hiểu nhầm có tác dụng như thuốc chữa bệnh. Với hành vi vi phạm trên Cục An toàn thực phẩm xử phạt Công ty này 60 triệu đồng. Cùng với phạt tiền, Cục An toàn Thực phẩm buộc Công ty Cổ phần dược phẩm công nghệ Nhật Bản tháo gỡ nội dung quảng cáo vi phạm.



Trước đó, ngày 4/6/2021, Cục An toàn thực phẩm cũng ban hành Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC xử phạt Công ty Cổ phần dược phẩm LOCIFA (địa chỉ: P204 tầng 2 số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội), với số tiền 162 triệu đồng vì có hành vi vi phạm: Quảng cáo các sản phẩm TPBVSK Zawa và

GMDIET gây hiệu nhằm có tác dụng như thuốc chữa bệnh;

Quảng cáo các sản phẩm TPBVSK Zawa và GMDIET có nội dung đăng tải, dẫn, trích dẫn hoặc nêu ý kiến người bệnh mô tả thực phẩm có tác dụng điều trị bệnh.

Cũng trong thời gian này, Cục An toàn thực phẩm đã thu hồi hiệu lực Giấy tiếp nhận đăng ký bán công bố sản phẩm đối với các sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Thảo mộc Trangeva; Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Thảo mộc hỗ trợ giảm cân Gold; Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Eva care Curcumin Nano; Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Evacare cao ho của Công ty CP Dược phẩm Quốc tế Eva Care.

Các sản phẩm trên được cấp cho Công ty CP Dược phẩm Quốc tế Eva Care, địa chỉ: Số 1 ngõ 89 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

*(vietq.vn)*

## **TIN HOẠT ĐỘNG**

### **1. TIN THẾ GIỚI**

➤ **EU ra quy định mới, xuất khẩu sắt thép, xi măng của Việt Nam sẽ gặp khó?**

*Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) vừa được EU đề xuất ngày 14/7/2021, ban đầu sẽ áp dụng đối với nhập khẩu hàng hóa gồm: Xi măng, sắt thép, nhôm, phân bón và điện.*

Ngày 11/3/2021, Nghị viện châu Âu đã bỏ phiếu thông qua Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM), theo đó sẽ đánh thuế đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia không có cơ chế định giá carbon.

Ngày 14/7/2021, Ủy ban châu Âu đã trình bày đề xuất lập pháp về CBAM. Theo đề xuất, các nhà nhập khẩu sẽ phải báo cáo lượng khí thải có trong hàng hóa nhập khẩu của họ mà không phải trả một khoản điều chỉnh phí nào trong giai đoạn chuyển tiếp từ năm 2023 đến hết năm 2025. Điều này sẽ tạo điều kiện và thời gian cho hệ thống cuối cùng được áp dụng vào năm 2026.

CBAM được EU đề xuất ngày 14/7 vừa qua, ban đầu sẽ áp dụng đối với nhập khẩu hàng hóa gồm: Xi măng, sắt thép, nhôm, phân bón và điện. Đây là những ngành, lĩnh vực có nguy cơ rò rỉ carbon cao và có lượng khí thải carbon cao, chiếm 94% lượng khí thải công nghiệp của EU.

CBAM sẽ áp dụng đối với việc

phát thải trực tiếp khí CO<sub>2</sub> ra môi trường trong quá trình sản xuất các sản phẩm trên.

Vào cuối giai đoạn chuyển đổi của cơ chế, tức năm 2025, Ủy ban châu Âu sẽ đánh giá CBAM đang hoạt động như thế nào và có thể mở rộng phạm vi hoạt động của mình sang nhiều sản phẩm và dịch vụ hơn, bao gồm cả chuỗi giá trị và có thể bao gồm “phát thải gián tiếp” (ví dụ như khí thải carbon từ việc sử dụng điện để sản xuất hàng hóa).

Dù không nằm trong danh sách “top” 5 quốc gia xuất khẩu nhiều nhất các mặt hàng trong một số lĩnh vực bị xem xét của EU, Việt Nam lại nằm trong “top” 5 quốc gia xuất khẩu nhiều nhất các sản phẩm trong ngành công nghiệp sản xuất vào Thụy Điển.

Bên cạnh CBAM của EU, Thụy Điển là quốc gia đi đầu về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững có thể sẽ đưa ra các quy định và mức thuế riêng lên một số sản phẩm nhất định để bảo vệ môi trường.

Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển đánh giá, để có ứng phó tốt với quy định mới này của EU trong tương lai, các doanh nghiệp sản xuất trong các ngành có nguy cơ

cao như thép, nhôm, lọc dầu, xi măng, giấy, thủy tinh, phân bón, năng lượng... xuất khẩu sang thị trường EU nói chung và Thụy Điển nói riêng nên có phương án giảm thiểu lượng carbon trong quá trình sản xuất để không vượt quá ngưỡng tiêu chuẩn của EU.

*(haiquanonline.com.vn)*

### ➤ Hoa Kỳ sẽ không ban hành bất kỳ biện pháp hạn chế thương mại nào đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam

*Ngày 24/7/2021, Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã chính thức ban hành kết luận của vụ việc điều tra theo Mục 301 Đạo luật Thương mại 1974 về các hành vi, chính sách và thực tiễn áp dụng của Việt Nam liên quan đến vấn đề định giá thấp tiền tệ, theo đó trên cơ sở những giải pháp thỏa đáng, đáp ứng được mục tiêu của cuộc điều tra như đã nêu tại Thỏa thuận đạt được ngày 19/7/2021 giữa Bộ Tài chính Hoa Kỳ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, USTR sẽ không ban hành bất kỳ biện pháp hạn chế thương mại nào đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.*

Trong thời gian qua, với vai trò Chủ tịch phân ban Việt Nam trong Hội đồng Thương mại và Đầu tư

Việt Nam – Hoa Kỳ (TIFA), Bộ Công Thương đã phối hợp cùng với các Bộ ngành Việt Nam đã thúc đẩy hoạt động đối thoại chính sách thông qua cơ chế của Hội đồng TIFA đạt được nhiều kết quả thực chất.

Kể từ sau cuộc họp cấp Chủ tịch vào tháng 10/2019, dưới sự chỉ đạo mạnh mẽ của Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo các Bộ ngành của Việt Nam đã phối hợp tích cực với phía Hoa Kỳ nỗ lực xử lý nhiều vấn đề, đem lại kết quả cụ thể, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động trao đổi thương mại song phương.

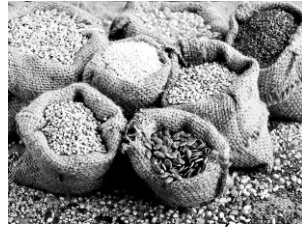
Thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục chủ động hợp tác với các đối tác Hoa Kỳ để giải quyết một cách toàn diện các quan tâm của Hoa Kỳ và Việt Nam, qua đó duy trì quan hệ thương mại ổn định, hướng tới cân cân thương mại hài hòa, bền vững, hai bên cùng có lợi.

*(Báo Công thương)*

## 2. TIN TRONG NƯỚC

### ➤ Đề xuất điều chỉnh mức thuế nhập khẩu hạt giống cây trồng về 0%

*Bộ Tài chính vừa đề xuất điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN mặt hàng hạt giống cây trồng.*



Bộ Tài chính cho biết, theo quy định của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành, nhóm 12.07 bao gồm quả và hạt có dầu khác, đã hoặc chưa vỡ mảnh (bao gồm hạt cọ, hạt bông, hạt thầu dầu, hạt vừng, hạt mù tạt, hạt rum, hạt dưa, hạt thuốc phiện...), trong đó, chỉ có một số loại hạt được chi tiết dòng riêng dùng để làm giống có mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN là 5% (mặt hàng hạt cọ và hạt bông), còn tất cả các loại khác có thuế suất thuế nhập khẩu MFN là 10%.

Với quy định này, do không được chi tiết thành dòng thuế riêng nên các mặt hàng như hạt dưa hấu, dưa chuột, hạt bí... dùng để gieo trồng đang có mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN 10%, trong khi đó, các mặt hàng hạt, quả và mầm, dùng để gieo trồng thuộc nhóm 12.09 có mức thuế nhập khẩu MFN là 0%.

Bộ Tài chính đánh giá, quy định này là chưa phù hợp với chủ trương thúc đẩy ngành nông nghiệp hiện nay và trên thực tế đã bộc lộ bất cập là cùng để làm giống

nhưng hạt giống rau, dưa, bí trong sản xuất nông nghiệp đang chịu mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN 10%.

Do đó, tại dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 57/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, Bộ Tài chính trình Chính phủ áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN 0% đối với các mặt hàng hạt giống dùng để gieo trồng thuộc nhóm 12.07 và tách nhóm mặt hàng quả và hạt có dầu khác thuộc nhóm 12.07 dùng để gieo trồng vào Chương 98 với mức thuế suất thuế nhập khẩu 0% nhằm thống nhất chung mức thuế suất đối với các mặt hàng hạt, quả và mầm, dùng để gieo trồng thuộc nhóm 12.09 đang có thuế suất 0%.

Đối với các loại hạt, rau để làm giống thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và theo quy định của Luật Trồng trọt năm 2018 và Nghị định số 94/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác thì xuất và nhập khẩu giống cây

trồng là hoạt động bắt buộc phải được cấp phép. Do đó, trường hợp chi tiết riêng mặt hàng để làm giống theo đề xuất nêu trên thì khi doanh nghiệp nhập khẩu phải có Giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành nên cơ quan hải quan có thể căn cứ vào Giấy phép để phân loại và tính thuế. Nội dung này được thể hiện tại Chương 98 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

*(haiquanonline.com.vn)*

### **➤ Lần đầu tiên xuất khẩu 22 tấn quả sấu đông lạnh sang Australia**

*Lần đầu tiên, một lô hàng lớn lên đến 22 tấn quả sấu đông lạnh Việt Nam được nhập khẩu, phân phối và tiếp thị tại Australia. Lô hàng thuộc về Công ty Ưu Đàm.*

Thương vụ Việt Nam tại Australia nhận thấy, với giá bán thấp nhất là 18 AUD/1kg, tổng giá trị của lô hàng tại thị trường Australia lên đến hơn 390.000 AUD (trên 6,5 tỷ đồng Việt Nam). Như vậy, với mùa thu hoạch kéo dài từ tháng 6 đến tháng 9, tiềm năng về kim ngạch của quả sấu không thua kém một số loại quả khác đang xuất sang Australia.

Mặc dù nhiều thành phố bị giãn cách xã hội và vận tải xuất khẩu



gặp khó khăn, nhưng 6 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu nông sản rau quả sang Australia tăng trưởng kỷ lục lên đến hơn 52% so với cùng kỳ, đạt hơn 40 triệu USD. Nếu tính luôn các mặt hàng nông sản chủ lực khác như hạt điều, hạt tiêu, cà phê, gạo, xuất khẩu nông sản sang Australia đạt gần 110 triệu USD.

*(haiquanonline.com.vn)*

**➤ Thu hồi gần 1.000 giấy chứng nhận sản phẩm hàng hóa, hiệu chuẩn phương tiện đo**

*Theo ông Đặng Quang Huân, Chánh Thanh tra Bộ KH&CN, trong quý II/2021, các cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra của Bộ KH&CN gồm: Thanh tra Bộ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân đã triển khai 17 cuộc thanh tra đối với 17 cơ sở; ban hành 10 kết luận và 7 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 7 cơ sở với tổng số tiền là 127,8 triệu đồng.*

Cụ thể, về sở hữu công nghiệp, Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiến hành 2 cuộc thanh tra đối với 2 đối tượng có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Theo đó, Chánh Thanh tra Bộ đã ban hành 1 quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với 1 cơ sở tổng số tiền xử phạt là 10,8 triệu đồng.

Về nhiệm vụ KH&CN, Thanh tra Bộ KH&CN cũng tiến hành 2 cuộc thanh tra đối với Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam và Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, qua đó đã ban hành 2 Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Về an toàn bức xạ và hạt nhân, Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân đã tiến hành 9 cuộc thanh tra theo kế hoạch về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với 9 cơ sở. Qua thanh tra, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 4 cơ sở, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 42 triệu đồng. Các lĩnh vực thanh tra chủ yếu về y tế, công nghiệp, hải quan có lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ.

Về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tiến hành thanh tra 4 cơ sở (trong đó, thanh tra theo kế hoạch 1 cơ sở; thanh tra đột xuất 3 cơ sở). Qua thanh tra, phát hiện 2 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 75 triệu đồng và buộc đối tượng thanh tra phải thu hồi 969 giấy chứng nhận đã cấp cho khách hàng ngoài lĩnh vực hoạt động

(trong đó có 8 giấy chứng nhận sản phẩm hàng hóa và 961 giấy chứng nhận hiệu chuẩn phương tiện đo).

Bên cạnh công tác thanh tra chuyên ngành, trong quý II/2021, công tác thanh tra hành chính cũng được Bộ KH&CN chú trọng triển khai thông qua việc công bố kết luận thanh tra hành chính và việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với 2 đơn vị thuộc Bộ (năm 2020 chuyển sang). Đó là các đơn vị Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ; Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN.



*Ảnh minh họa.*

Chánh Thanh tra Bộ KH&CN cho biết, trong thời gian tới, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục triển khai công tác thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực: Sở hữu công nghiệp, KH&CN, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ và hạt nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công

ngiệp, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa góp phần lành mạnh môi trường kinh doanh, bảo đảm lợi ích của người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Bộ KH&CN cũng sẽ đẩy mạnh thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp theo yêu cầu của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

*(tcvn.gov.vn)*

### **3. TIN ĐỊA PHƯƠNG**

➤ **Hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết nhanh thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa**

*Nhanh chóng thông quan các lô hàng xuất nhập khẩu (XNK) và hàng hóa phục vụ phòng, chống dịch COVID-19; kịp thời gỡ khó cho tình trạng ùn tắc tại các cảng biển... là giải pháp ngành hải quan đang nỗ lực triển khai trong thời gian qua.*

#### **Khó khăn gỡ đở**

Trước những khó khăn của DN, Cục Hải quan tỉnh đã báo cáo, đề xuất Tổng cục Hải quan đồng ý

cho DN nộp chứng từ bản scan có xác nhận chữ ký số qua hệ thống V5 để thực hiện thủ tục. Đồng thời, DN cam kết bổ sung các chứng từ trên trong thời hạn 15 ngày sau khi ngưng áp dụng Chỉ thị 16.

Là một DN thường xuyên làm thủ tục xuất khẩu tại cụm cảng Cái Mép, ông Jeon Mu Ho, Giám đốc Công ty TNHH JUNWOO VINA (KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng, TX. Phú Mỹ) cũng cho biết, để bảo đảm an toàn phòng chống dịch bệnh, trường hợp DN phải xuất trình hồ sơ trực tiếp, đơn vị bố trí khu vực tiếp nhận biệt lập, đối với các kho ngoại quan, địa điểm kiểm tra tập trung. Các nhân viên hải quan tăng cường giám sát trực tuyến qua hệ thống camera và phương tiện kỹ thuật khác. Khi phát sinh lô hàng phải kiểm tra thực tế, đơn vị bố trí tại địa điểm kiểm tra tập trung đảm bảo các quy định phòng dịch. Những vướng mắc của DN về thủ tục, thắc mắc về quy định được cán bộ hải quan trả lời nhanh chóng và kịp thời.

### ***Thành lập Tổ hỗ trợ***

Ông Trần Công Tuấn, Chi cục Trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Cái Mép cho biết, ngày 11/8, Chi cục đã thành lập Tổ hỗ trợ, xử lý vướng mắc về thủ tục hải quan

đối với hàng hóa XNK, đặc biệt là hàng hóa phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 như: vật tư, thiết bị y tế, tân dược, vắc xin, sinh phẩm xét nghiệm... tại cả 3 cấp (tổng cục, cục, chi cục) để kịp thời giải quyết thủ tục XNK của DN và thông quan nhanh. Vừa qua để giải phóng hàng ứ ứ tại Tân Cảng Cát Lái, Cục Hải quan tỉnh đã chỉ đạo các chi cục tạo điều kiện thuận lợi cho tàu dỡ hàng tại cảng Cái Mép-Thị Vải; hướng dẫn và hỗ trợ DN điều chỉnh tờ khai hàng hóa về thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại khu vực Cái Mép-Thị Vải.

Ngoài ra, đối với việc thông quan hàng hóa tân dược phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, các cơ quan hải quan đã tạo điều kiện thông quan nhanh như chấp nhận phiếu kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc có chữ ký điện tử của nhà sản xuất khi thực hiện thủ tục hải quan. Đồng thời cho phép DN được đưa các lô hàng có yêu cầu bảo quản đặc biệt (thuốc, vắc xin, sinh phẩm...) về kiểm tra thực tế tại địa điểm bảo quản theo đề nghị của DN.

Mới đây, Tổng cục Hải quan đã có văn bản hỏa tốc, chỉ đạo các cục hải quan thành lập tổ hỗ trợ, xử lý vướng mắc về thủ tục hải quan đối

với hàng hóa XNK, đặc biệt là hàng hóa phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, không để đứt gãy chuỗi cung ứng. Ông Nguyễn Văn Thung, Phó Cục Trưởng Cục Hải quan tỉnh cho biết, trên quan điểm đồng hành, hỗ trợ tối đa cho DN, Cục Hải quan tỉnh tiếp tục phân công, bố trí cán bộ trực ngoài giờ bao gồm cả thứ Bảy và Chủ nhật để hỗ trợ DN giải quyết thủ tục hải quan, thông quan, giải phóng hàng hóa nhanh chóng và kịp thời.

*(Báo BR-VT)*

**➤ Thông tin về tình hình xuất khẩu thanh long tại cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn**

*Theo thông tin từ Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn tại công văn số 1020/SCT-QLTM ngày 23/7/2021 thông tin về tình hình xuất khẩu thanh long tại cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn. Theo đó, hiện nay các loại nông sản hoa quả, trái cây của nước ta đang vào mùa thu hoạch, đặc biệt là thanh long, lượng xe chở hàng hóa nông sản hoa quả, trái cây đến cửa khẩu Tân Thanh để xuất sang thị trường Trung Quốc ngày một tăng.*

Cụ thể, số lượng xe chở thanh long đến cửa khẩu Tân Thanh để

xuất khẩu tăng dần, mỗi ngày trung bình thanh long xuất được khoảng 100 xe/ngày. Ngày 22/7/2021 tại cửa khẩu Tân Thanh xuất được 187 xe các loại nông sản, trong đó xuất được 151 xe thanh long, cao hơn so với ngày hôm trước. Hiện nay số lượng xe chở hàng nông sản của cả nước đang chờ xuất tại cửa khẩu Tân Thanh rất lớn, đến 7h00 ngày 23/7/2021, lượng xe hàng chờ xuất khẩu trong bến xe là 735, trong đó có 644 xe Thanh Long. Trong khi đó, mỗi ngày cửa khẩu Tân Thanh trung bình chỉ xuất được khoảng 180-200 xe các loại nông sản/ngày.

Để tránh ùn ứ hàng hoá nông sản tại khu vực cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn, Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông tin nội dung văn bản nói trên đến các cơ quan, đơn vị biết, phối hợp thông báo tới các doanh nghiệp sản xuất, hoạt động kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn thường xuyên cập nhật thông tin, có kế hoạch, bố trí thời gian, điều tiết lượng hàng hóa hợp lý để xuất khẩu qua các cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhằm giảm thiểu các rủi ro, thiệt hại cho doanh nghiệp, thương nhân trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

*(Sở Công thương)*